

Số: *HT* /2023/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày *30* tháng *11* năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2019/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;*

*Căn cứ Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*



50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải Bình Dương tại Tờ trình số 4064/TTr-SGTVT ngày 01 tháng 11 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Tài chính, Giao thông vận tải;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CSDL Quốc gia về PL (Sở Tư pháp);
- TT công báo, Website tỉnh;
- LĐVP, CV, TH;
- Lưu: VT. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Dành

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Quyết định số *H4* /2023/QĐ-UBND ngày *30* tháng *11* năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung về quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Các nội dung khác về quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ không được đề cập tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

#### Điều 3. Phân cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Theo quy định tại Điều 13, 14, 15 Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 33/2019/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## Chương II

### PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ

#### Điều 4. Xác định phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ

Phạm vi quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ được xác định theo quy định tại Chương V Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Khoản 1, 2, 3 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Chương II Thông tư số

50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Khoản 1, 2 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung tại Quy định này.

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG, KHAI THÁC PHẠM VI BẢO VỆ KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

### **Điều 5. Sử dụng, khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

Việc sử dụng, khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện theo quy định tại Chương VI Nghị định số 11/2010/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 100/2013/NĐ-CP; Khoản 1, 2 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều 10, 11, 12, 15 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT; Khoản 3, 4, 5, 8 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 39/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các nội dung tại Quy định này.

### **Điều 6. Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Ngay từ khi lập dự án đầu tư, hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư tổ chức lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để xem xét chấp thuận.

2. Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường bộ được giao quản lý.

3. Cơ quan thẩm quyền chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm cấp giấy phép thi công công trình thiết yếu là cơ quan quản lý đường bộ quy định tại Điều 3 Quy định này.

4. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu mà chủ công trình thiết yếu chưa triển khai thi công hoặc chưa hoàn thiện thủ tục cấp phép thi công thì phải thực hiện gia hạn văn bản chấp thuận.

**Điều 7. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

1. Cơ quan thẩm quyền cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu là cơ quan thực hiện chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

2. Cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của các tuyến đường bộ được giao quản lý được thực hiện sau khi chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu.

3. Trong thời hạn 18 tháng kể từ ngày có giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu mà chủ công trình thiết yếu chưa triển khai thi công thì phải thực hiện gia hạn giấy phép thi công.

4. Cơ quan cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu có trách nhiệm kiểm tra, đánh giá, tham gia nghiệm thu và tham gia xác nhận hết bảo hành đối với công tác hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do thi công xây dựng, sửa chữa công trình thiết yếu.

**Điều 8. Chấp thuận, cấp giấy phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ trên đường đang khai thác**

1. Việc lắp đặt biển quảng cáo trong hoặc ngoài hành lang an toàn đường bộ tuân theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và về quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Cá nhân, tổ chức được phép lắp đặt biển quảng cáo chịu toàn bộ trách nhiệm liên quan do việc lắp đặt biển quảng cáo gây ra.

2. Giới hạn khoảng cách an toàn đường bộ theo chiều ngang của biển quảng cáo tính từ mép đất của đường bộ đến điểm gần nhất của biển quảng cáo tối thiểu bằng 1,3 lần chiều cao của biển (điểm cao nhất của biển) và không được nhỏ hơn 05 mét.

3. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ là cơ quan quản lý đường bộ quy định tại Điều 3 Quy định này.

**Điều 9. Xây dựng công trình thiết yếu trên các tuyến đường bộ được xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo**

1. Khi lập dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo hoặc nắn chỉnh tuyến, xây dựng tuyến tránh, Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

a) Gửi thông báo đến các cơ quan, đơn vị quản lý đường bộ (Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và các doanh nghiệp đầu tư BOT (có liên quan)) các thông số kỹ thuật của dự án (cấp kỹ thuật, quy mô, hướng tuyến, mặt cắt ngang, thời gian dự kiến khởi công, hoàn thành);

b) Tổng hợp nhu cầu, đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình của dự án đường bộ do tác động của việc xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, báo cáo về cấp quyết định đầu tư để xem xét, quyết định.

2. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đầu tư xây dựng công trình thiết yếu có liên quan đến dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo đường bộ:

Có văn bản đề nghị chấp thuận xây dựng, di dời công trình thiết yếu đến cơ quan quản lý đường bộ tại Điều 3 Quy định này, chủ đầu tư dự án xây dựng (kèm theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật của hạng mục công trình thiết yếu sẽ xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu và đồng bộ với quá trình thi công dự án đường bộ);

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công, lắp đặt công trình thiết yếu trong hợp kỹ thuật, hào kỹ thuật của công trình đường bộ phải xin phép cơ quan quản lý đường bộ (theo Điều 3 Quy định này) để được xem xét cấp Giấy phép thi công và chi trả kinh phí thuê hợp kỹ thuật theo quy định của pháp luật.

4. Mọi chi phí phát sinh để thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, bền vững công trình đường bộ khi xây dựng công trình thiết yếu gây ra do Chủ đầu tư công trình thiết yếu chi trả.

### **Điều 10. Chấp thuận, cấp phép thi công xây dựng công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác**

1. Trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ, chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận quy mô, giải pháp thiết kế đến cơ quan quản lý đường bộ theo quy định tại Điều 3 Quy định này để được xem xét giải quyết.

2. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công công trình trên đường bộ đang khai thác phải đề nghị Cơ quan được giao quản lý tuyến đường theo quy định tại Điều 3 Quy định này cấp Giấy phép thi công.

3. Đối với các dự án công trình giao thông sử dụng vốn ngân sách nhà nước, không phải đề nghị cấp giấy phép thi công; nhưng trước khi thi công, chủ đầu tư dự án phải gửi đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền hồ sơ có liên quan gồm: Quyết định phê duyệt dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt kể cả phương án thi công, biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông để cơ quan quản lý đường bộ xem xét, thỏa thuận bằng văn bản về thời gian thi công, biện pháp tổ chức bảo đảm an toàn giao thông khi thi công.

4. Tổ chức, cá nhân quản lý, bảo trì đường bộ làm công tác bảo dưỡng thường xuyên không phải đề nghị cấp Giấy phép thi công nhưng phải thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ.

#### **Chương IV**

### **ĐẦU NỐI VÀO HỆ THỐNG ĐƯỜNG BỘ CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

#### **Điều 11. Đầu nối vào đường bộ**

1. Đầu nối vào đường bộ bao gồm:

a) Đầu nối giao thông từ đường nhánh vào đường bộ:

- Đường tỉnh, đường huyện, đường xã, đường đô thị và các loại đường giao thông nông thôn;
- Đường chuyên dùng gồm: Đường lâm nghiệp, đường khai thác mỏ, đường phục vụ thi công, đường khu công nghiệp, đường cụm công nghiệp;
- Đường gom, đường nối từ đường gom;
- Đường dẫn ra, vào cửa hàng xăng dầu; đường nối trực tiếp từ các công trình đơn lẻ.
- Đường từ các khu vực, công trình phục vụ quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Đầu nối thoát nước vào hệ thống thoát nước trên đường bộ:

Đối tượng thực hiện đầu nối hệ thống thoát nước (gồm cả nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật) theo quy định tại Điều 30, Điều 32 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải.

2. Yêu cầu khi đầu nối

a) Yêu cầu khi đầu nối giao thông

- Việc đầu nối phải phù hợp với chủ trương, quy hoạch được cấp có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.
- Không đầu nối vào tuyến, đoạn tuyến được quy hoạch là đường cao tốc.
- Không đầu nối trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của cầu (trừ đường công vụ qua hai bên cầu), hầm đường bộ, cầu phao đường bộ, bến phà đường bộ.
- Không đầu nối vào bụng đường cong nằm có bán kính đường cong nhỏ hơn bán kính đường cong tối thiểu thông thường theo cấp kỹ thuật của đường; trong đoạn đường dốc có độ dốc dọc lớn hơn độ dốc dọc lớn nhất theo cấp đường đang khai thác; trong khu vực địa hình không bảo đảm tầm nhìn lái xe. Khi đầu nối vào lưng đường cong có bố trí siêu cao phải thiết kế cải tạo để đảm bảo an toàn giao thông theo yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành.

- Việc thiết kế, xây dựng nút giao đầu nối phải tuân thủ theo yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu thiết kế đường ô tô hiện hành, đảm bảo khả năng thông hành và an toàn giao thông.

b) Yêu cầu khi đầu nối thoát nước

Yêu cầu đầu nối thoát nước thực hiện theo quy định tại Điều 31 của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.

**Điều 12. Chấp thuận điểm đầu nối**

Xác định điểm đầu nối bao gồm các nội dung: Khảo sát hiện trạng; xác định vị trí, hình thức giao cắt, đầu nối.

Chấp thuận điểm đầu nối do cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 3 Quy định này thực hiện khi điểm đầu nối đáp ứng các quy định tại Điều 11 Quy định này.

**Điều 13. Chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối**

1. Trước khi phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công nút giao hoặc công trình có nút giao đầu nối vào đường bộ, chủ đầu tư tổ chức lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để xem xét chấp thuận.

2. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối vào hệ thống đường bộ là cơ quan quản lý đường bộ theo Điều 3 Quy định này.

3. Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ đã được cơ quan thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở trong đó có nút giao đầu nối vào tuyến đường đang khai thác thì không phải thực hiện bước chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án thiết kế tổ chức giao thông của nút giao có giá trị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày ký ban hành, nếu quá 12 tháng phải thực hiện việc gia hạn.

**Điều 14. Cấp giấy phép thi công đầu nối**

1. Chủ đầu tư tổ chức lập và gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đến cơ quan quản lý đường bộ có thẩm quyền để cấp giấy phép thi công.

2. Cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường bộ là cơ quan thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông nút giao đầu nối.

3. Nút giao phải được cơ quan cấp phép thi công nghiệm thu và chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng.

4. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải

nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và bổ sung, cập nhật nút giao vào hồ sơ quản lý tuyến đường.

5. Đơn vị quản lý, sử dụng nút giao chịu trách nhiệm bảo trì nút giao; việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa định kỳ nút giao phải đề nghị cấp phép thi công theo quy định tại Điều này.

### **Điều 15. Đấu nối tạm thời có thời hạn vào đường bộ đang khai thác**

1. Đối với dự án, công trình xây dựng do điều kiện địa hình trong khu vực khó khăn hoặc điều kiện kỹ thuật của thiết bị, cho phép mở điểm đấu nối tạm thời có thời hạn để làm đường công vụ vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển thiết bị máy móc; hết thời hạn đấu nối tạm sẽ hoàn trả hiện trạng ban đầu của hành lang an toàn đường bộ.

2. Thời hạn sử dụng điểm đấu nối tạm thời không quá 12 tháng, trường hợp đặc biệt có thể gia hạn 01 (một) lần nhưng tổng thời gian mở điểm đấu nối tạm không quá 24 tháng. Sau thời hạn này, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm xóa bỏ điểm đấu nối tạm thời và hoàn trả hành lang an toàn đường bộ như ban đầu; trường hợp dự án, công trình có tiến độ thi công lớn hơn 24 tháng, phải làm đường gom nối từ dự án đến nút giao điểm đấu nối gần nhất.

3. Khi có nhu cầu, chủ đầu tư gửi văn bản đề nghị chấp thuận đấu nối tạm thời trong đó nêu rõ lý do, vị trí, lý trình điểm đấu nối, thời gian sử dụng điểm đấu nối tạm thời đến cơ quan quản lý đường bộ để được xem xét chấp thuận, cấp phép thi công.

4. Việc chấp thuận thiết kế, cấp phép thi công điểm đấu nối tạm thời thực hiện theo quy định tại Điều 13, 14 của Quy định này.

## **Chương V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 16. Trách nhiệm các Sở, Ban, Ngành**

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý Nhà nước đối với hệ thống đường bộ địa phương; tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 3 Quy định này;

b) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Giao thông vận tải phối hợp với lực lượng chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm về phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền.

c) Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do địa phương quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam theo quy định;

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các thủ tục hành chính liên quan đến các hoạt động quản lý, sử dụng và khai thác trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh.

## 2. Sở Xây dựng

Hướng dẫn lập, quản lý và thực hiện các đề án quy hoạch xây dựng đảm bảo quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; đảm bảo về hành lang an toàn đường bộ, đường gom, đầu nối theo quy định; phối hợp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

## 3. Sở Tài nguyên và Môi trường

Quản lý việc sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật về đất đai. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng nước thải trước khi thải ra ngoài.

## 4. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện quy hoạch và xây dựng hệ thống công trình thủy lợi liên quan đến công trình đường bộ; hướng dẫn việc sử dụng đất trong hành lang an toàn đường bộ để canh tác nông nghiệp, bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ; hướng dẫn việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều theo Điều 25 Luật Đề điều và xây dựng, cải tạo công trình giao thông có liên quan đến đề điều đối với các tuyến đề được phân cấp cho tỉnh quản lý theo quy định tại Khoản 2, Điều 28 Luật Đề điều.

## 5. Công an tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Công an các cấp phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ.

## 6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý đường bộ tổ chức bảo vệ công trình quốc phòng kết hợp với công trình đường bộ.

## 7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin và truyền thông bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

## 8. Sở Công thương

Chỉ đạo thực hiện việc quy hoạch và xây dựng cơ sở hạ tầng công trình năng lượng, công nghiệp bảo đảm kỹ thuật và an toàn công trình đường bộ.

## 9. Sở Tài chính

Căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách và dự toán do các đơn vị liên quan gửi, Sở Tài chính xem xét, tham mưu cấp có thẩm quyền kinh phí quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo quy định.

## 10. Đơn vị được phân cấp, ủy quyền quản lý đường chuyên dùng:

a) Thực hiện quyền, trách nhiệm quản lý đối với các đường được giao quản lý; tổ chức thực hiện công tác quản lý, khai thác các tuyến đường thuộc

phạm vi quản lý theo quy định tại Điều 3 Quy định này và các quy định có liên quan khác;

b) Báo cáo tổng hợp tình hình quản lý, khai thác hệ thống đường bộ được phân cấp quản lý gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Giao thông vận tải theo định kỳ hàng năm trước ngày 08 tháng 01 của năm tiếp theo;

c) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác đối với công tác quản lý và bảo trì công trình đường bộ thuộc hệ thống đường bộ được giao quản lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ theo phân cấp tại Điều 3 Quy định này.

2. Giải tỏa các công trình ảnh hưởng đến phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông đường bộ; ảnh hưởng đến an toàn công trình đường bộ và hoạt động giao thông vận tải.

3. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang an toàn đường bộ, chống lấn chiếm đối với các trường hợp đã tồn tại từ trước khi các quy định về phạm vi bảo vệ kết cấu đường bộ được ban hành; Cưỡng chế tháo dỡ đối với các công trình xây dựng trái phép, các trường hợp lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ từ thời điểm các quy định về phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đã được ban hành.

4. Phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông vận tải xử lý theo thẩm quyền các hành vi xâm phạm công trình đường bộ, các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái với quy định trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

5. Định kỳ tổng hợp báo cáo Sở Giao thông vận tải tình hình quản lý, khai thác hệ thống đường bộ do mình quản lý để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Cục Đường bộ Việt Nam.

6. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kiểm soát chất lượng nước thải trước khi thải ra ngoài.

### **Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Thực hiện quản lý, khai thác và bảo trì các tuyến đường bộ theo phân cấp tại Điều 3 Quy định này và các tuyến đường được giao quản lý,

2. Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện trách nhiệm đối với việc quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn thuộc quyền sở hữu của cộng đồng dân cư, tổ chức, cá nhân theo phân cấp;

3. Hằng năm thống kê, phân loại các loại đường giao thông nông thôn trên địa bàn; tổng hợp tình hình quản lý, vận hành khai thác đường giao thông nông thôn, danh sách các công trình trên đường giao thông nông thôn trên địa bàn bị

hư hỏng, xuống cấp không đủ điều kiện khai thác an toàn để báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện xử lý.

4. Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông vận tải xử lý kịp thời theo thẩm quyền các hành vi lấn, chiếm, sử dụng trái với quy định trong phạm vi đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ.

5. Phát hiện và phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ, thanh tra giao thông vận tải và các lực lượng liên quan thực hiện các biện pháp bảo vệ công trình đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn mình quản lý (kiểm tra, lập biên bản và xử lý kịp thời các hành vi lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ và hành lang an toàn đường bộ) hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý (khi vượt quá thẩm quyền).

6. Tiếp nhận, bàn giao và quản lý, bảo vệ các cọc mốc hành lang bảo vệ đường bộ, các hạng mục khác (nếu được bàn giao).

**Điều 19. Trách nhiệm của đơn vị quản lý, bảo trì đường bộ đối với đường đang khai thác và Chủ đầu tư đối với công trình đường bộ đang triển khai dự án xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo**

1. Chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý đường bộ và các cơ quan có thẩm quyền trong việc tổ chức quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ được giao quản lý, bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt và đúng quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án cắm mốc xác định hành lang an toàn đường bộ; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã công bố công khai và tổ chức việc cắm mốc lộ giới trên thực địa, bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý, bảo vệ.

3. Thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời các hành vi lấn, chiếm và sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ. Khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đình chỉ hành vi vi phạm và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Thanh tra giao thông vận tải để xử lý theo thẩm quyền.

4. Phối hợp với Thanh tra giao thông vận tải và các cơ quan chức năng của chính quyền địa phương thực hiện giải tỏa công trình lấn chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ thuộc phạm vi đơn vị trực tiếp quản lý; đồng thời, định kỳ báo cáo cơ quan quản lý đường bộ cấp trên về công tác quản lý hành lang an toàn đường bộ.

**Điều 20. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân và các cơ quan khác**

1. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động trên đường bộ và hai bên đường bộ:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh, đầy đủ các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng, khai thác và bảo vệ công trình đường bộ, đất của đường bộ, hành lang an toàn đường bộ và các quy định khác có liên quan; chấp hành sự thanh



tra, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ về việc sử dụng phạm vi đất dành cho đường bộ;

b) Bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, phát hiện và thông báo kịp thời đến cơ quan quản lý đường bộ hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất theo địa bàn quản lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

## 2. Thanh tra giao thông vận tải:

a) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi trách nhiệm được giao;

b) Phối hợp với đơn vị bảo dưỡng đường bộ, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thiện hồ sơ vi phạm hành lang an toàn đường bộ gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện đề nghị cưỡng chế giải tỏa;

c) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản lý bảo dưỡng tuyến đường hoàn thiện hồ sơ vi phạm công trình đường bộ, lấn, chiếm và sử dụng trái phép đất của đường bộ; xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp hành vi vi phạm gây hậu quả nghiêm trọng, chuyển hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan bảo vệ pháp luật ở địa phương trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ theo thẩm quyền; phối hợp với đơn vị quản lý đường bộ trong việc bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

## **Điều 21. Triển khai tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được giao quản lý, vận hành khai thác kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện Quy định này và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện và hướng dẫn thi hành Quy định này đến các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## **Điều 22. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung kịp thời./.